

Số: 2039/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 2945/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung và chia tài sản chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1984; địa chỉ: 224/22A, Khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lê Đức V, sinh năm 1986; địa chỉ: 224/22A, Khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản chung” của bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lê Đức V. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà H, ông V thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố H đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 11/11/2022. Bà H, ông V hiện đang cư trú tại thành phố H, tỉnh Đồng Nai, đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của bà H, ông V được Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lê Đức V tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2013. Bà H, ông V có một người con chung tên Lê Tiến H, sinh ngày 25/01/2014. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, bà H, ông V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chung sống, bà H, ông V thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lê Đức V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H, ông V có 01 con chung là cháu Lê Tiến H, sinh ngày 25/01/2014. Giao cháu Lê Tiến H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H, ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H, ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình:** Bà H, ông V mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0004736 ngày 03/11/2022. Bà H, ông V đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Duyên**